

黃鶴樓

昔人已乘黃鶴去，
此地空餘黃鶴樓。
黃鶴一去不復返，
白雲千載空悠悠。
晴川歷歷漢陽樹，
芳草萋萋鸚鵡洲。
日暮鄉關何處是，
煙波江上使人愁。

崔顥

Hoàng Hạc lâu

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu.
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không du du.
Tinh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ,
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu.
Nhật mộ hương quan hà xứ thị,
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Thôi Hiệu

Lầu Hoàng Hạc

Người xưa đi, cưỡi hạc vàng,
Giờ đây còn lại lầu Hoàng Hạc thôi.
Hạc vàng bay mất xa xôi,
Ngàn năm mây trắng vẫn trôi bình bồng.
Hán Dương cây bóng in sông,
Cỏ thơm Anh Vũ bãi trông mướt mà.
Chiều buông đâu thấy quê nhà,
Trên sông khói sóng lòng ta nhuộm buồn.

Người dịch: Linh Chi

Chú thích: Hán Dương là một địa danh - Châu: cồn, cù lao, bãi sông. Bãi sông này có tên là Anh Vũ.

Lầu Hoàng Hạc không rõ xây dựng từ năm nào. Hoàng Hạc lâu là một ngôi tháp lịch sử, thường được xây đi xây lại đứng ở trên Xà Sơn thuộc thành phố Vũ Hán của Trung Quốc. Hoàng Hạc lâu được xem là một trong bốn tứ đại danh tháp của Trung Quốc. Tháp này đứng bên bờ sông Dương Tử. Tháp hiện nay là một công trình được xây lại bằng vật liệu hiện đại và có một cầu thang máy.

http://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_H%E1%BA%A1c_l%C3%A2u.

Lầu Hoàng Hạc nổi tiếng thông qua bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu, một thi nhân thời nhà Đường. Bài thơ được đề trên vách lầu. Tương truyền Phí Văn Vi, một đạo sĩ đắc đạo thành tiên đã từ nơi đây cưỡi hạc vàng bay đi, do đó mà có cái tên là lầu Hoàng Hạc. Bài thơ này rất nổi tiếng tại Trung Quốc cũng như tại Việt Nam. Đa số người Việt biết võ vẽ chút ít thơ Đường đều có đọc qua hay có nghe nói đến bài Hoàng Hạc Lâu. Bài thơ rất được ưa chuộng vì nó gợi lên trong lòng người đọc nỗi buồn man mác, một chút gì xa xôi, tiếc nuối, cùng sự cô đơn của con người trước cảnh trời nước mênh mông. Có hơn 50 bản dịch của nhiều tác giả được ghi nhận trên các trang web.



Bản dịch của Tản Đà

Hạc vàng ai cưới đi đâu ?
Mà nay Hoàng Hạc riêng lâu còn trơ.
Hạc vàng đi mất từ xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
Hán Dương sông tạnh cây bầy,
Bãi xưa Anh Vũ xanh dày cỏ non.
Quê hương khuất bóng hoàng hôn.
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

Bản dịch của Ngô Tất Tố

Người xưa cưới hạc đã lên mây,
Lâu hạc còn sông với chốn này.
Một vắng hạc vàng xa lánh hẳn
Ngàn năm mây bạc vẫn vợ bay.
Vàng gieo bên Hán, ngàn cây hững
Xanh ngắt châu Anh, lớp cỏ dày.
Trời tối quê nhà đâu tá nhi ?
Đầy sông khói sóng gợi niềm tây!

Bản dịch của Trần Trọng Kim

Người đi cưới hạc từ xưa,
Đất này Hoàng Hạc còn lưu một lâu.
Hạc vàng đi mất đã lâu,
Ngàn năm mây trắng một màu mênh mông.
Hán Dương cây bóng lòng sông,
Bãi kia Anh Vũ cỏ trông xanh rì.
Chiều hôm lai láng lòng quê,
Khói bay sóng vỗ ủ ê nổi sầu.

Bản dịch của Trần Trọng San

Người xưa cưới hạc bay đi mất,
Riêng lâu Hoàng Hạc vẫn còn đây.
Hạc đã một đi không trở lại,
Man mác muôn đời mây trắng bay.
Hán Dương sông tạnh, cây in thẳm,
Anh Vũ bờ thơ, cỏ biếc dày.
Chiều tối, quê nhà đâu chẳng thấy
Trên sông khói sóng gợi buồn ai.

Bản dịch của Vũ Hoàng Chương

Xưa hạc vàng bay vút bóng người,
Nay lâu Hoàng Hạc chút thơ rơi.
Vàng tung cánh hạc đi đi mãi,
Trắng một màu mây vụn vụn đời.
Cây bên Hán Dương còn nắng chiếu
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi.
Gần xa, chiều xuống, đâu quê quán ?
Đừng giục cơn sâu nữa sóng ơi!

